**Tuần 6**

**Ngày 12 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

**CHÀO CỜ**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TẬP ĐỌC**

**Sự sụp đổ của chế độ a – pác - thai**

**I- Mục tiêu**

 - Đọc trôi chảy toàn bài; đọc đúng các từ phiên âm (a-pác-thai), tên riêng (Nen-xơn Man-đê-la), các số liệu thống kê(1/5, 9/10, 3/4, . . .).

- Giọng đọc thể hiện sự bất bình với chế độ phân biệt chủng tộc và ca ngợi cuộc đấu tranh dũng cảm, bền bỉ của ông Nen-xơn Man-đê-la và nhân dân Nam Phi.

- Hiểu ý nghĩa của bài văn: Phản đối chế độ phân biệt chủng tộc, ca ngợi cuộc đấu tranh của người da đen ở Nam Phi.

- GDQP lấy ví dụ về tội ác diệt chủng của Cam – pu - chia

- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm.

- GDHS sống hòa bình, thân thiện với các dân tộc trên thế giới, chống phân biệt chủng tộc.

 **II- Đồ dùng dạy học**

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**III – Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- GV kiểm tra 2 HS đọc thuộc lòng khổ thơ 2 hoặc 3 bạn trả lời các câu hỏi trong SGK.- GV nhận xét.***2.Bài mới:( 28 -30’)******2.1.Giới thiệu bài:*** ***2.2 Luyện đọc*** - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV yêu cầu học sinh chia đoạn- Cho HS luyện đọc nối tiếp từng đoạn.- Hướng dẫn HS đọc kết với luyên đọc từ khó.- Giáo viên ghi bảng từ khó: A – pác – thai, Nen – xơn Man – đê la, HD học sinh đọc đúng số liệu thống kê.- Cho học sinh đọc đoạn lần 2- Giải nghĩa từ khó- HS đọc đoạn lần 3 kết hợp đọc câu dài- Cho học sinh đọc theo cặp.- GV đọc diễn cảm toàn bài: Giọng thông báo rõ ràng, rành mạch, tốc độ khá nhanh, nhấn giọng ở những số liệu, thông tin về chính sách đối xử bất công với người dân da đen ở Nam Phi, thể hiện sự bất bình với chế độ a-pác-thai; đoạn cuối đọc với cảm hứng ca ngợi cuộc đấu tranh dũng cảm, bền bỉ của người da đen.***2.3 Tìm hiểu bài:***- GV yêu cầu HS đọc từng đoạn và trả lời câu hỏi theo đoạn trong SGK/55.+ Dưới chế độ A –pác –thai người da đen bị đối xử như thế nào?+ Người dân Nam Phi đã làm gì để xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc.+ Hãy giới thiệu về vị tổng thống đầu tiên của nước Nam Phi mới?- GV chốt ý, rút ra ý nghĩa của bài.***2.4 Luyện đọc diễn cảm***- GV treo bảng phụ, hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3.- Cho cả lớp đọc diễn cảm.-Tổ chức cho HS thi đọc.- GV và HS nhận xét.- GDHS: Để thế giới hòa bình chúng ta cần làm gì?***3.Củng cố, dặn dò*** *:(* ***2-3’)***- GV nhận xét tiết học.- Khen ngợi những HS hoạt động tốt.- Yêu cầu các em ghi nhớ các thông tin mà các em có được từ bài văn. | - 2 hs đọc bài - nhận xét - HS lắng nghe-1 HS đọc toàn bài.- Học sinh chia làm ba đoạn- Học sinh đọc nối tiếp đoạn lần 1- HS luyện đọc- HS đọc- HS giải nghĩa từ- HS đọc- HS luyện đọc theo cặp. - Gọi HS luyện đọc theo cặp.- HS lắng nghe- HS đọc và trả lời câu hỏi.- 2 HS nhắc lại ý nghĩa.- HS theo dõi.- Cả lớp luyện đọc.- HS thi đọc.- HS lắng nghe- HS trả lời- HS lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

 **TOÁN**

**Luyện tập.**

**I.Mục tiêu:**

Giúp học sinh củng cố về:

- Các đơn vị đo diện tích đã học: tên gọi, kí hiệu, mối quan hệ .

- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, so sánh các số đo diện tích

- Rèn kĩ năng giải các bài toán có liên quan đến diện tích .

- HS yêu thích học toán.

**II.Hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A.Bài cũ: (3-4’****)*- Kể các đơn vị đo diện tích theo thứ tự từ bé đến lớn.- Hai đơn vị đo diện tích đứng liền kề nhau gấp kém nhau bao nhiêu đơn vị?- Gv nhận xét***B.Bài mới: (29- 30’)******1.Giới thiệu bài:******2.Luyện tập:******Bài 1.***a.Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét vuông (theo mẫu).- GV ghi mẫu lên bảng.- Học sinh làm ra nháp, 2 học sinh lên bảng làm bài- Nhận xét bài làm của HS.\*Củng cố:Cách đổi đơn vị đo diện tích nhỏ ra đơn vị đo diện tích lớn?b. Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề-xi-mét vuông.- HS làm bài ra nháp, hai học sinh lên bảng- Nhận xét bài làm học sinh- Yêu cầu HS giải thích cách làm.***Bài 2.***- Mỗi đơn vị đo diện tích gấp kém nhau bao nhiêu lần?- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để đưa ra đáp án chính xác- Mời đại diện nhóm trả lời - Các nhóm khác nhận xét- GV nhận xét, chốt đáp ánĐáp án B đúng.***Bài 3.*** Điền dấu >, <,=.- HS đọc yêu cầu bài tập- Học sinh làm cá nhân, 2 học sinh lên bảng làm.- Học sinh nêu cách làm- Yêu cầu học sinh nhận xét, chữa bài- GV nhận xét.\* Củng cố cách so sánh các đơn vị đo diện tích.***Bài 4.***- Yêu cầu học sinh đọc đề bài- Yêu cầu HS xác định yêu cầu bài.- Muốn tìm diện tích của căn phòng trước hết phải tìm gì?- Học sinh làm bài vào vở- GV chấm ghi nhận xét.***C.Củng cố- dặn dò: (1- 2’)***- Muốn tìm diện tích HCN ta phải biết yếu tố nào?- Nhận xét chung tiết học.- Dặn dò ôn lại bảng đơn vị đo  | - HS trả lời- HS khác nhận xét- HS lắng nghe- HS giải thích mẫu.- HS tự làm vào giấy nháp.-2 HS lên bảng làm phần a,b(2 số đầu), còn lại làm theo KN- HS lắng nghe- HS đưa ra cách làm- HS tự làm vào giấy nháp.-2 HS lên bảng làm phần a,b(2 số đầu), còn lại làm theo KN- HS lắng nghe- HS giải thích cách làm.- HS nêu- HS thảo luận nhóm đưa cách làm- HS trả lời- Các nhóm trong lớp nhận xét giải thích vì sao lại chọn đáp án đó- HS lắng nghe- HS đọc- Học sinh làm nháp, 2 học sinh lên bảng- HS nêu- Học sinh thực hiện- HS lắng nghe.- HS đọc đề bài- HS nêu- Tìm diện tích một viên gạch.- Tìm diện tích căn phòng.- HS làm vở.- 1 HS lên bảng.- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐẠO ĐỨC**

**Có chí thì nên (T2)**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đ­ược một số biểu hiện cơ bản của ng­ười sống có ý chí.

- Biết được: Ng­ười có ý chí có thể vư­ợt qua đ­ược khó khăn trong cuộc sống.

- Cảm phục và noi theo những gư­ơng có ý chí v­ượt lên những khó khăn trong cuộc sống để trở thành ng­ười có ích cho gia đình, xã hội.

- Xác định đ­ược thuận lợi, khó khăn trong cuộc sống của bản thân và biết lập kế hoạch v­ượt khó khăn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Hình ảnh một số ng­ười thật, việc thật là những tấm g­ương v­ượt khó.

**III - Hoạt động day hoc**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ (2-3’)***- Nêu một số những hiểu biết của em về tấm gương Nguyễn Ngọc Ký.- Em đã khắc phục khó khăn thế nào để v­ươn lên trong học tập.- GV nhận xét. | - 2 HS trả lời – Nhận xét- HS lắng nghe |
| ***2. Bài mới (28 -30’)******2.1. Giới thiệu bài*** ***2.2. Hoạt động 1:*** HS thảo luận nhóm bài tập 3 trong SGK.a) Mục tiêu: Mỗi nhóm nêu đ­ược một tấm g­ương tiêu biểu để kể cho cả lớp cùng nghe. b) Cách tiến hành - GV chia nhóm và yêu cầu mỗi nhóm tìm những bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp (hoặc ở địa ph­ương) và bàn cách giúp đỡ những bạn đó. - GV kẻ sẵn bảng ra một tờ giấy A0.

|  |  |
| --- | --- |
| Hoàn cảnh | Những tấm gương |
| Khó khăn của bản thân (sức khoẻ yếu , bị khuyết tật,...) |  |
| Khó khăn về gia đình (nhà nghèo, thiếu sự chăm sóc của cha hoặc mẹ..) |  |

- GV nhận xét, tuyên d­ương những nhóm có kết quả thảo luận tốt.  | - HS thảo luận.- Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình.- Cả lớp trao đổi, bổ sung.- HS lắng nghe |
| ***2.3. Hoạt động 2***: Tự liên hệ (Bài tập 4)a) Mục tiêu: HS biết liên hệ bản thân, nêu đ­ược những khó khăn trong cuộc sống, trong học tập và đề ra đư­ợc cách v­ượt khó khăn.b) Cách tiến hành- HS tự phân tích những khó khăn của bản thân theo mẫu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Khó khăn | Những biện pháp khắc phục |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

- Yêu cầu HS thảo luận- Cho HS nêu hướng giúp đỡ- KL: Lớp ta có một vài bạn có nhiều khó khăn ở trong lớp như­ bạn: Bản thân các bạn đó cần nỗ lực cố gắng để tự mình v­ợt khó. Như­ng sự cảm thông, chia sẻ, động viên, giúp đỡ của bạn bè, tập thể cũng hết sức cần thiết để giúp các bạn v­ượt qua khó khăn, v­ơn lên.- Trong cuộc sống mỗi ng­ười đều có những khó khăn riêng và đều cần phải có ý chí để v­ượt lên.- Sự cảm thông, động viên, giúp đỡ của bạn bè, tập thể là hết sức cần thiết để giúp chúng ta v­ượt qua khó khăn, v­ươn lên trong cuộc sống. | - HS viết vào phiếu thảo luận nhóm. - HS trao đổi những khó khăn của mình theo tổ- Mỗi nhóm chọn 1-2 bạn có nhiều khó khăn hơn trình bày tr­ước lớp - Lớp thảo luận tìm cách giúp đỡ- HS lắng nghe |
| ***3. Củng cố - dặn dò (2-3’)***- Nhắc lại nội dung chính của bài.- Nhận xột giờ học.- Dặn hoạt động soạn bài giờ sau  | - HS nêu- Lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**THỂ DỤC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KĨ NĂNG SỐNG**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ ba ngày 13 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng:**

**KỂ CHUYỆN**

**Luyện tập kể chuyện đã nghe, đã đọc**

**I.Mục tiêu**

- Giúp học sinh

+ Kể lại tự nhiên, bằng lời của mình một câu chuyện đã được nghe, đã đọc ca ngợi hoà bình,chống chiến tranh.

+ Hiểu ý nghĩa câu chuyện các bạn kể.

+ Rèn kĩ năng kể chuyện, chọn lựa ngôn ngữ, tác phong tự tin.

- GDHS yêu thích môn học

**II- Đồ dùng dạy học**

- Một số câu chuyện về hòa bình ( sưu tầm)

**III- Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1- Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- 2 HS kể lại câu chuyện mình đã sưu tầm được chó cả lớp cùng nghe- Gọi HS nhận xét bạn kể chuyện - Gv nhận xét ***2- Bài mới: (28-30’)******2.1- Giới thiệu bài:******2.2- Hướng dẫn kể chuyện******a, Tìm hiểu đề bài***- Gọi HS đọc đề bài, GV dùng phấn gạch chân các từ(?) Em đọc câu chuyện của mình ở đâu,hãy giới thiệu cho các bạn cùng nghe.- GV ghi nhanh các tiêu chí đánh giá lên bảng***b, Kể chuyện trong nhóm.***- 4 em 1 nhóm, yêu cầu các em kể chuyện của mình cho các bạn trong nhóm nghe.- GV đi giúp đỡ các nhóm. Mọi HS trong nhóm cùng kể\* Gợi ý các câu hỏi trao đổi.***c, Thi kể chuyện.***- Tổ chức cho HS thi kể trước lớp+ Giới thiệu câu chuyện+ Kể diễn biến câu chuyện+ Nêu cảm nghĩ của bản thân về câu chuyện đó- HS nhận xét, bình chọn bạn kể hay- GV tuyên dương HS kể chuyện hay.***3- Củng cố – dặn dò: (2-3’)***- VÒ nhµ kÓ l¹i chuyÖn cho ng­êi th©n nghe.- GV nhận xét giờ học.- Chuẩn bị bài sau. | - HS kể lại – nhận xét - HS lắng nghe - HS đọc đề bài, tìm hiểu yêu cầu bài tập- HS nêu- HS quan sát- HS đọc kĩ 3 gợi ý. Kể chuyện cho các bạn trong nhóm nghe- HS trao đổi kể chuyện- 5-7 HS thi kể câu chuyện của mình trứơc lớp- HS khác lắng nghe để hỏi lại nội dung ý nghĩa .- HS nhận xét,bình chọn bạn kể chuyện hay nhất.- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Héc-ta**

**I- Mục tiêu:**

Giúp học sinh:

- Biết tên gọi ,kí hiệu,độ lớn của đơn vị đo diện tích héc ta

- Quan hệ giữa héc ta và mét vuông ....

- Biết chuyển đổi các đơn vị đo diện tích.

- Vận dụng để giải các bài toán có liên quan

- Yêu thích môn học

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ bài tập

**III- Hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1- Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- 1 HS lên làm BT 4-VBT(?) Em nêu bảng đơn vị đo diện tích từ lớn đến bé và mối quan hệ giữa chúng- Nhận xét, đánh giá***2- Bài mới: (28- 30’)******2.1- Giới thiệu bài:******2.2- Giới thiệu đơn vị đo diện tích héc ta***- GV giới thiệu: “ Thông th­ường khi đo diện tích một thửa ruộng, một khu rừng...ngư­ời ta dùng đơn vị đo héc ta- GV nói: 1 hécta = 1 héc-tô-mét vuông và viết tắt là:haNhắc lại kiến thức lý thuyết***2.3- Thực hành:******Bài 1***: Viết số thích hợp vào chỗ chấm HS đổi từ đơn vị lớn sang đơn vị bé và ng­ược lại- HS làm ra nháp, 2 HS lên bảng làm bài- HS nêu cách làm- Yêu cầu học sinh nhận xét, chữa bài- Gv nhận xét, chốt - Bài củng cố kiến thức gì?***Bài 2:*** - Yêu cầu HS đọc yêu cầu- HS làm việc cá nhân- HS trình bày miệng- GV nhận xét***Bài 3:*** - Yêu cầu học sinh đọc đề bài bài toán- HS thảo luận nhóm đôi tìm cách làm- Yêu cầu học sinh lên bảng trình bày bài.- Học sinh nêu cách làm- Mời học sinh nhận xét chữa bài- GV nhận xét chốt kiến thức***Bài 4:***- Gọi học sinh đọc đề bài- Muốn làm được bài này ta thực hiện bước gì đầu tiên- Một học sinh lên bảng giải bài toán- Học sinh dưới lớp làm vở- Cho học sinh nhận xét, chữa bài- Giáo viên nhận xét, đánh giá***3-Củng cố-dặn dò: (2-3’)***- GV nhận xét toàn bài.- GV nhận xét giờ học.- Chuẩn bị bài sau. | **-** HS thực hiện- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS quan sát, nhắc lại- HS phát hiện mối quan hệ ha và m21ha = 10.000m2- HS làm ra nháp, 2 học sinh lên bảng- HS nêu cách làm - Hs nhận xét, chữa bài- HS lắng nghe- HS nêu- HS đọc bài- HS làm việc cá nhân- HS trình bày miệng- HS lắng nghe- Học sinh đọc đề bài toán- Học sinh thảo luận nhóm- HS lên bảng trình bày : S, Đ, S- HS nêu cách làm- HS nhận xét, chữa bài- HS lắng nghe- Hs đọc đề bài- Đổi 12 ha = 120 000 m2- HS lên bảng- HS làm vở- HS nhận xét, chữa bài- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**CHÍNH TẢ:(NHỚ- VIẾT)**

 **Ê-mi-li, con.**

**I.Mục tiêu:**

**-** Nhớ – viết đúng, trình bày đúng khổ thơ 2,3 của bài Ê-mi-li, con....(từ ....*Giôn-xơn!* đến *Cha đi, vui xin mẹ đừng buồn!*).Bài viết không mắc quá 5 lỗi.

- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt tiếng có nguyên âm đôi ưa / ươ ; nắm vững quy tắc đánh dấu thanh vào các tiếng có nguyên âm đôi ưa / ươ.

- Rèn kĩ năng viết nhanh.

- HS có ý thức giữ vở sạch viết chữ đẹp

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- Bảng phụ chép 2 bài tập.

**III. Hoạt động dạy- học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A – Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- GV đọc cho 3 HS viết trên bảng lớp, cả lớp viết trên nháp những từ có chứa nguyên âm đôi uô, ua. - Nhắc HS nhớ quy tắc đánh dấu thanh để đánh dấu đúng.- HS và GV nhận xét các từ viết trên bảng.***B - Dạy bài mới: (29- 30’)******1.Hướng dẫn HS nhớ – viết:***- HS đọc thầm lại hai thơ 3,4 - 2-3 hs đọc trước lớp- GV nhắc nhở HS chý ý một số điều về cách trình bày một bài thơ, một đoạn thơ, những lỗi chính tả dễ mắc khi viết bài, vị trí của các dấu câu trong bài thơ...- Luyện viết: *Giôn-xơn*, Ê-mi-li,..- GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết và cách cầm bút.- Gv cho học sinh viết bài- GV chấm, chữa từ 7 đến 10 bài. ***2.Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:******Bài tập 2:*** - GV treo bảng phụ.- HS tìm những từ có chứa nguyên âm đôi ưa, ươ trong hai khổ thơ.- 2 HS lên bảng làm bài- HS nhận xét, bổ sung- GV nhận xét, chốt- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi để nhận xét cách ghi dấu thanh của những tiếng ý. - Cả lớp và GV nhận xét đúng / sai trong cách đánh dấu thanh. ( Lời giải:*Trong các tiếng lưa, thưa, mưa, giữa* ( không có âm cuối): dấu thanh nằm trên các chữ cái đầu của âm *ưa* – chữ *ư*. Sẽ tương tự như vậy với các tiếng: cửa, sửa, thừa, bữa, lựa...Chú ý: Các tiếng *lưa, thưa, mưa* mang thanh khôngTrong các tiếng *tưởng, nước, tươi, ngược* ( có âm cuối): dấu thanh nằm trên ( hoặc năm dưới) chữ cái thứ hai của âm *ươ* - chữ *ơ*. Sẽ tương tự như vậy với các tiếng nướng, vướng, được, mượt...)- HS nêu lại cách ghi dấu thanh***Bài tập 3:*** - GV nêu yêu cầu của bài tập.- HS làm việc cá nhân vào VBT- HS trình bày miệng- GV nhận xét, chốt***3****.****Củng cố, dặn dò: (1- 2’)***- Nêu cách đánh dấu thanh trường hợp âm chính là nguyên âm đôi ?- GV nhận xét tiết học- Yêu cầu HS về nhà xem lại các bài tập đã chữa.  | - HS thực hiện - HS nhắc lại- HS nhận xét, lắng nghe- HS cả lớp đọc- 2 HS đọc thuộc lòng khổ thơ 2 và 3 của bài Ê-mi-li, con...- HS lắng nghe- HS viết ra giấy nháp những tiếng khó.-HS nhớ lại tự viết bài.- HS viết bài- Trong khi đó, từng cặp HS đổi vở soát lỗi cho nhau. Các em sửa những chữ viết sai bên lề vở.-1 HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm lại.- HS tìm các tiếng có chứa nguyên âm đôi ưa, ươ trong đoạn thơ của Huy Cận, lấy bút chì đánh dấu vào các tiếng tìm được.- 2 HS lên viết từ bảng.( Lời giải:+ Những tiếng có *ưa:lưa thưa, mưa* ( xuất hiện 3 lần), *giữa.*+ Những tiếng có ươ: tưởng, nước, tươi, ngược. )- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS nhận xét cách đánh dấu thanh trong các tiếng vừa tìm được.- HS nhận xét, lắng nghe- HS nêu- HS đọc- HS làm việc cá nhân vào VBT- HS trình bày.- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐỊA LÍ**

**Đất và rừng**

**I- Mục tiêu:**

Học xong bài này, học sinh:

- Chỉ được tìm trên bản đồ ,vùng phân bố đất phe-ra-lít, đất phù sa, rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn.

- Nếu được một số đặc điểm của đất phe-ra-lít và đất phu sa: rừng nhiệt đới và rừng ngập mặn .

- Biết vai trò của đất, rừng đối với đời sống của con người

- Thấy được sự cần thiết phải bảo vệ và khai thác đất

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bản đồ địa lý TN VN; Bản đồ phân bố rừng VN; Tranh ảnh minh hoạ

**III- Hoạt động dạy và học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***1-******Kiểm tra bài cũ: ( 2-3****’)*(?)Trình bày một số đặc điểm của biển nước ta- GV nhận xét***2- Bài mới: (28 – 30’)******2.1- Giới thiệu bài:*** ***2.2- Đất ở nước ta.***- GV yêu cầu học sinh đọc SGK và hoàn thành bài tập sau:(?) Kể tên và chỉ vùng phân bố hai loại đất chính ở trên bản đồ địa lý tự nhiên VN- Yêu cầu học sinh kẻ bảng sau vào giấy rồi điền các nội dung phù hợp- Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4- Đại diện các nhóm lên trình bày- GV sửa chữa và giúp học sinh hoàn thiện phần trình bày - GV: Đất trồng là nguồn tài nguyên quí giá nhưng chỉ có hạn: Vì vậy việc sử dụng đất cần đi đôi với bảo vệ và cải tạo (? )Em hãy nêu một số biện pháp bảo vệ đất và cải tạo đất ở địa phương \* Kết luận : Nước ta có nhiều loại đất nhưng diện tích lớn hơn cả đất phù sa phe ra lít màu đỏ...***2.3- Rừng ở nước ta.***- GV phát biếu học tập cho học sinh(?) Chỉ vùng phân bố của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn trên lược đồ.....

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Rừng** | **Vùng phân bố** | **Đặc điểm** |
| Rừng rậm nhiệt đới |  |  |
| Rừng ngập mặn |  |  |

- HS thảo luận nhóm 4- Đại diện các nhóm lên trình bày- Yêu cầu học sinh nhận xét, bổ sung- Giáo viên nhận xét, chốt\* Kết luận : Nước ta có nhiều rừng(?) Vai trò của rừng đối với đời sống của con người.(?) Để bảo vệ rừng nhà nước người dân phải làm gì.(?) Địa phương em đã làm gì để bảo vệ rừng***3-******Củng cố - dặn dò: (2-3’)***- Kể tên các loại đất chính ở nước ta?- GV nhận xét giờ học- Chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời – nhận xét- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS thảo luận nhóm 4- Đại diện một số học sinh trình bày kết quả làm việc của nhóm- HS lắng nghe- Một số học sinh lên bảng chỉ trên bản đồ địa lý TN VN vùng phân bố loại đất chính ở nước ta.- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe- HS quan sát- HS thảo luận nhóm- HS lên bảng trình bày- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS nêu- Bón phân hữu cơ, làm ruộng bậc thang, thau chua, rửa mặn.- HS trả lời- HS nêu- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**TIN HỌC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LỊCH SỬ**

**Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước.**

**I.Mục tiêu**:

- Biết ngày 5-6-1911 tại bến Nhà Rồng (thành phố Hồ Chí Minh) với lòng yêu nước thương dân sâu sắc, Nguyễn Tất Thành (tên của Bác Hồ lúc đó)ra đi tìm đường cứu nước.

- Nguyễn Tất Thành đi ra nước ngoài chính là do lòng yêu nước, thương dân, mong muốn tìm con đường cứu nước.

- Giáo dục HS lòng kính yêu bác Hồ.

**II.Đồ dùng dạy- học:**

- Bản đồ hành chính Việt Nam.

- Một số tranh ảnh về quê hương Bác, bến cảng Nhà Rồng.

**III.Hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A.Bài cũ: (3- 4’)***- Phan Bội Châu có những đóng góp gì cho đất nước?- Hãy thuật lại phong trào Đông du?- GV nhận xét, đánh giá***B.Bài mới: (28- 29’)******1.Giới thiệu bài:******2.Các hoạt động******Hoạt động1:Giới thiệu về Nguyễn Tất Thành***-Trình bày những hiểu biết về Nguyễn Tất Thành?Tên thật:Nguyễn Sinh Cung sinh 19-5-1890quê: xã Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ AnCha:Nguyễn Sinh SắcMẹ:Hoàng Thị LoanLà người yêu nước thương dân, sớm hiểu sai lầm trong con đường cứu nước.(?) Ngoài ra bằng kiến thức thực tế, các em hiểu gì thêm về Nguyễn Tất Thành***Hoạt động 2: Mục đích và quyết tâm đi ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành*** **-** Học sinh đọc và trả lời những câu hỏi sau*:*- NTT khâm phục lòng yêu nước của ai?-Tại sao NTT không tán thành con đường cứu nước của các nhà yêu nước tiền bối?-Trước tình hình đó NTT quyết định phải làm gì?- Đại diện các nhóm lên trả lười câu hỏi- Yêu cầu học sinh nhận xét, bổ sung- GV nhận xét, chốt- Làm việc cá nhân trả lời các câu hỏi-NTT đã lường trước những khó khăn gì khi ra nước ngoài một mình?-NTT đã rời Tổ quốc ra đi trên con tàu nào,với cái tên gì?- GV tổng hợp các ý kiến và chốt lại nội dung bài, cung cấp cho HS một số thông tin về Bác Hồ. ***3. Củng cố- dặn dò:( 2- 3')***- Thông qua bài học em thấy Bác Hồ là người như thế nào?- Vì sao bến cảng Nhà Rồng lại được công nhận là Di tích lịch sử?- Về nhà tiếp tục sưu tầm về những ngày ra đi tìm đường cứu nước của Bác Hồ. | - HS trả lời- HS khác nhận xét- HS lắng nghe- HS nối tiếp nhau trả lời- Dựa vào hiểu biết, HS nêu- HS đọc các thông tin và trao đổi nhóm đôi.- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.( có tranh ảnh giới thiệu)- Lớp nhận xét, bổ sung.- Học sinh lắng nghe- Đi một mình mạo hiểm nhất là khi ốm đau.-Tàu Đô-đốc La-tu-sơ Tờ-rê-vin,với cái tên Văn Ba.- HS chỉ địa danh Sài Gòn-Thành phố Hồ Chí Minh trên lược đồ.- HS lắng nghe- HS trả lời- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ tư ngày 14 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng**

**KHOA HỌC**

 **Dùng thuốc an toàn**

**I. Mục tiêu:**

- Nhận biết được sự cần thiết phải dùng thuốc an toàn:

- Xác định khi nào nên dùng thuốc

- Nêu những điểm cần chú ý khi phải dùng thuốc và khi mua thuốc.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- Hình trang 24, 25 SGK

**III. Hoạt động dạy- học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Kiểm tra bài cũ:( 3- 4’****)*Vì sao em phải nói " không " với các chất gây nghiện?- GV đánh giá, nhận xét.***2.Bài mới : (29- 30’)******\* Hoạt động 1:*** Làm việc theo cặpBước 1: GV yêu cầu HS làm việc theo cặp để hỏi và trả lời câu hỏi SGK.Bước 2: Gợi mở một số cặp lên hỏi và trả lời nhau trước lớp.- GV nhận xét GV giảng thêm: Khi bị bệnh, chúng ta cần dùng thuốc để chữa trị, tuy nhiên nếu sử dụng thuốc không đúng có thể làm bệnh nặng hơn, thậm chí gây chết người.***Hoạt động 2:***Thực hành làm bài tập trong SGKBước 1: .GV giao nhiệm vụ cho học sinh - Hai thành viên trong cùng một bàn sẽ thảo luận, một người hỏi, một người trả lời để đưa ra đáp án cho bài tập này- HS thảo luận nhóm đôiBước 2: Cho HS nêu kết quả Kết luận: Chỉ dùng thuốc khi thật cần thiết, dùng đúng thuốc, đúng cách và đúng liều lượng theo hướng dẫn của bác sĩ. Đọc kĩ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.Hoạt động 3: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”Bước 1: GV giao nhiệm vụ , hướng dẫn học sinh yêu cầu mỗi nhóm đưa thẻ từ đã chuẩn bị sẵn và hướng dẫn cách chơi.Bước 2: Tiến hành chơiQuản trò lần lượt đọc từng câu hỏi trong mục trò chơi – tr25. (Đáp án: Câu 1. Thứ tự ưu tiên cung cấp vi-ta-min : Thức ăn – uống – tiêm.- GV nhận xét HS chơi tốt ***3. Củng cố- dặn dò: (1-2’ )***- Dùng thuốc như thế nào là an toàn? - Nhận xét đánh giá, chuẩn bị bài sau. | - HS trả lời- HS khác nhận xét- HS thảo luận cặp đôi - Một cặp hỏi một cặp trả lời- HS lắng nghe- HS lắng nghe - HS thảo luận- 1- d, 2-c, 3-a, 4-d- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS tiến hành chơi- HS lắng nghe- HS trả lời- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TẬP ĐỌC**

**Tác phẩm của si-le và tên phát xít**

 **I . Mục tiêu:**

- Đọc đúng các tên riêng nước ngoài; bước đầu đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung câu chuyện, tính cách nhân vật.

- Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi cụ già Pháp thông minh, biết phân biệt người Đức với bọn phát xít Đức và dạy cho tên sĩ quan phát xít 1 bài học nhẹ nhàng mà sâu sắc(trả lời câu hỏi 1,2,3.

- Rèn kĩ năng đọc diễn cảm bài văn.

- Giáo dục ý thức sáng tạo linh hoạt trong cuộc sống.

**II .Đồ dùng dạy - học:**

- Tranh bài TĐ, Bảng phụ

**III.Các hoạt đông dạy- học**:

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Kiểm tra bài cũ:( 3- 4’)***- HS đọc bài: Sự sụp đổ của chế độ A-pác-thai. -Trả lời câu hỏi SGK- GV đánh giá, nhận xét.***B. Dạy bài mới: (29- 30’)******1,Giới thiệu bài:*** ***2, Hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu bài:******a,Luyện đọc:*** - HD quan sát tranh minh hoạ và giới thiệu về Si-le- 1-2 học sinh đọc bài- Bài này chia làm mấy đoạn?- Bài chia 3 đoạn:…chào ngài …điềm đạm trả lời...- Học sinh đọc đoạn- GV theo dõi sửa lỗi phát âm, ngắt nghỉ hơi, giọng đọc cho HS.- Luyện đọc: phát xít, lừ mắt, Hít-le, Si-le,Vin-hem Ten, Mét-xi-na, Ooc-lê-ăng.- HS đọc đoạn lần 2+ Giải nghĩa: Phát xít, Hít-le,..- Học sinh đọc đoạn lần 3 kết hợp với đọc câu văn dài- Cho học sinh luyện đọc theo cặp- 1 học sinh đọc lại toàn bài- GV đọc mẫu ***b, Tìm hiểu bài:***- Câu chuyện xảy ra ở đâu, bao giờ? Tên phát xít nói gì khi gặp những người trên tàu?Đoạn 1:Cuộc gặp gỡ của tên sĩ quan và cụ già .Đoạn 2:Sự thông minh của cụ già người Pháp .Đoạn 3:Tên sĩ quan được 1 bài học nhẹ nhàng mà sâu cay.-Tổ chức cho HS TL trả lời các câu hỏi trong Sgk- Nội dung bài là gì?***c, Đọc diễn cảm******- Yêu cầu 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm đoạn 3***- Treo bảng phụ ghi đoạn luyện đọc: chọn đoạn 3-chú ý lên giọng ở câu hỏi .- Giáo viên đọc mẫu- Gọi HS luyện đọc diễn cảm và thi đọc diễn cảm - Tổ chức HS đánh giá nhau.***C- Củng cố dặn dò: (1- 2’)***- Nêu ý chính 1 đoạn mà em thích- Đánh giá nhận xét giờ học- Chuẩn bị bài: Những người bạn tốt. | - HS đọc- HS trả lời- HS lắng nghe- HS quan sát tranh lắng nghe- 1 – 2 HS đọc- 3 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu – chào ngài+ Đoạn 2: Tiếp – điềm đạm trả lời+ Đoạn 3: Còn lại.- HS đọc- HS luyện đọc từ khó- HS đọc- HS tìm hiểu nghĩa- Luyện đọc câu dài- HS luyên đọc theo cặp.- 1HS đọc toàn bài.- HS lắng nghe-HS đọc thầm , đọc lướt ,thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi.- Các nhóm vấn đáp trả lời lần lượt các câu hỏi.- HS trả lời- HS đọc- HS quan sát- HS lắng nghe-3 HS đọc bài , lớp theo dõi phát hiện giọng đọc- HS luyện đọc nhóm đôi,-Thi đọc diễn cảm.- HS nhận xét, đánh giá- HS nêu- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập.**

**I.Mục tiêu:**

HS biết :

-Tên gọi kí hiệu và mối quan hệ của các đơn vị đo diện tích đã học.Vận dụng để chuyển đổi ,so sánh số đo diện tích.

- Rèn HS giải các bài toán có liên quan đến diện tích.

- HS có ý thức làm bài tốt, ham học hỏi

**II. Đồ dùng dạy- học:**

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A.Kiểm tra bài cũ: (2- 3’)***- Nêu các đơn vị đo diện tích đã học? Mối quan hệ giữa chúng?- GV nhận xét, đánh giá***B.Bài mới: (29- 30’)******Bài 1:***- Yêu cầu học sinh đọc đềHướng dẫn HS đổi đơn vị mẫu 26m217dm2= ? m2- Học sinh làm ra nháp, 2 HS lên bảng làm a,b- Yêu cầu cả lớp chữa bài phần a, b- Phần c học sinh làm miệng- HS nêu cách làm- GV chữa bài, nhận xét.***Bài 2:****-* Học sinh đọc yêu cầu bài tập- Muốn làm được bài này trước tiên ta phải thực hiện bước gì?- Học sinh làm bài ra nháp, 2 học sinh lên bảng trình bày- Yêu cầu học sinh chữa bài, nhận xét, nêu cách làm- GV nhận xét, đánh giá\* GV:Lưu ý HS phải đưa về cùng đơn vị.- Củng cố so sánh số đo diện tích***Bài 3:***- HS đọc yêu cầu bài tập- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Muốn làm được bài này trước tiên phải tính cái gì?- HS thảo luận nhóm đôi đưa ra cách giải quyết bài toán- Mời học sinh lên trình bày bài, lớp làm vở- Gv nhận xét- HS chữa bài***Bài 4:***- HS đọc yêu cầu bài tập- Bài toán cho biết gì?- Bài toán hỏi gì?- Muốn tính được diện tích phải tính được gì trước tiên?- Yêu cầu HS về nhà làm bài tập này hôm sau cô kiểm tra**3*.Củng cố dặn dò: (1- 2’)***- Muốn đổi đơn vị đo diện tích từ nhỏ sang lớn em làm thế nào?- Nhận xét đánh giá giờ học.Hoàn thành các bài tập còn lại.- Chuẩn bị bài sau. | - HS nêu- Đọc đề xác định yêu cầu của đề- 1 HS nêu cách đổi mẫu- 26m217dm2= 26 m2- HS làm bài cá nhân- Cả lớp chữa phần a,b- HS làm miệng phần c- HS nêu cách làm- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu bài tập- Đổi đơn vị đo- HS làm bài- HS chữa bài, nhận xét, nêu cách làm- HS lắng nghe- HS đọc bài- Người ta dùng gỗ để lát sàn một căn phòng hình chữ nhật chiều dài 6m, chiều rộng 4m- Phải tốn bao nhiêu tiền mua gỗ để lát sàn cả căn phòng đó, biết giá tiền 1m2 gỗ sàn là 280 000 đồng?- Diệc tích căn phòng- Hs thảo luận - HS lên bảng trình bày- HS lắng nghe- HS chữa bài- HS đọc yêu cầu- HS trả lời- Tìm chiều rộng- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Hữu nghị - Hợp tác**

**I.Mục tiêu**

- Mở rộng, hệ thống hoá vốn từ, nắm nghĩa các từ nói về tình hữu nghị, sự hợp tác giữa người với người; giữa các quốc gia, dân tộc. Bước đầu làm quen với các thành ngữ nói về tình hữu nghị, sự hợp tác.

- Rèn kĩ năng đặt câu với những từ đã được học.

- Giáo dục tinh thần hữu nghị – hợp tác cho học sinh

**II.** **Đồ dùng dạy - học:**

* Từ điển học sinh.
* Tranh, ảnh thể hiện tình hữu nghị, sự hợp tác giữa các quốc gia.

**III. Hoạt động dạy học chủ yếu**:

|  |  |
| --- | --- |
| 1. ***Kiểm tra bài cũ: (3- 4’)***

- Nêu định nghĩa từ đồng âm.- Đặt câu để phân biệt nghĩa của từ đồng âm mà em biết.- GV nhận xét, đánh giá1. ***Dạy bài mới: (29- 30’)***
2. ***Giới thiệu bài***
3. ***Hướng dẫn h/s làm bài tập:***

***Bài 1:*** Xếp những từ có tiếng “hữu” thành 2 nhóm **-** HS đọc đề bài.- Học sinh thảo luận theo tổ ghi vào tờ giấy cô đã phát- HS lên bảng trình bày bài- Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung- GV chốt đáp án đúng*Đáp án: “Hữu” có nghĩa là bạn bè:*hữu nghị ,chiến hữu ,hữu hảo .bằng hữu ,thân hữu  *“Hữu” có nghĩa là có:* hữu ích ,hữu hiệu,hữu tình ,hữu dụng - GV tổ chức cho h/s giải nghĩa các từ.***Bài 2:*** Xếp các từ có tiếng “hợp” cho dưới đây thành hai nhóm a và b.- Yêu cầu học sinh đọc đề bài- HS làm việc cá nhân vào VBT- HS trình bày miệng- Yêu cầu các học sinh trong lớp nhận xét, bổ sung- GV nhận xét, chốt đáp án đúng*Đáp án:*1. “Hợp” có nghĩa là gộp lại, tập hợp thành cái lớn.
* hợp tác; hợp nhất ; hợp lực

“Hợp” có nghĩa là đúng với yêu cầu * hợp tình ; hợp thời; hợp lệ; hợp pháp
* hợp lí; thích hợp.

***Bài 3:*** ***-*** Tổ chức trò chơi “ Truyền điện”Luật chơi: HS đầu tiên đặt một câu với một từ ở bài tập 1 và bài tập 2. Sau đó xì điện một học sinh bất kì trong lớp để đặt các câu tiếp theo. HS nào đặt sai hoặc không đặt được câu sẽ bị phạt.- Gv tổ chức cho HS chơi- GV nhận xét, tuyên dương những bạn có câu hay***Bài 4:*** - Mời HS đặt câu với những câu thành ngữ trong bài- Yêu cầu học sinh trong lớp lắng nghe, nhận xét- Giải nghĩa các câu thành ngữ đó- GV nhận xét, chốt( Một số hoàn cảnh sử dụng các thành ngữ trên như sau:- “Bốn biển một nhà” được sử dụng để:+ Kêu gọi sự đoàn kết rộng rãi.+ Ca ngợi tình hữu nghị, hợp tác, hữu ái giai cấp.- “Kề vai sát cánh”và “chung lưng đấu cật” diễn rả sự đồng tâm hợp lực, cùng chia sẻ gian nan giữa những người cùng chung sức gánh vác một công việc quan trọng**C*.Củng cố, dặn dò: (1- 2’)***- GV tuyên dương những HS, nhóm HS làm việc tốt.- HS về nhà học thuộc lòng 3 câu thành ngữ ở BT5.- GV nhận xét giờ học  | - 2 - 4 HS trả lời.- HS đặt câu |
| - HS khác nhận xét.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- GV ghi tên bài.- 1 HS đọc yêu cầu của đề bài cả lớp đọc thầm theo.- HS trao đổi theo tổ và làm bài trên giấy A3, sau đó dán lên bảng kết quả.- HS lên bảng trình bày- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS giải nghĩa- HS đọc đề bài- HS làm VBT- HS trình bày- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS chơi- HS lắng nghe- HS đặt câu- HS lắng nghe, nhận xét- HS suy nghĩ giải nghĩa- HS lắng nghe- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**MĨ THUẬT**( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THỂ DỤC**

( GVC soạn, dạy)

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ năm ngày 15 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng:**

**TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập làm đơn**

**I- Mục tiêu:**Giúp HS:

* Nhớ lại cách thức trình bày 1 lá đơn.
* Biết cách viết 1 lá đơn theo đúng yêu cầu.
* Có kĩ năng ra quyết định thể hiện sự thông cảm chia sẻ nỗi bất hạnh với người bị chất độc da cam.
* Trình bày đúng hình thức 1 lá đơn, đúng nội dung câu văn ngắn gọn, rõ ý thể hiện đ­ược nguyện vọng chính đáng của bản thân.

**II- Đồ dùng dạy học**:

- Bảng phụ

**III – Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1- Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- Thu, chấm vở của 3 HS, phải viết lại bài văn tả cảnh- nhận xét***2- Bài mới: (28-30’)******2.1- Giới thiệu bài:*** ***2.2, H­ướng dẫn HS làm bài tập******Bài tập 1:*** - HS đọc văn bản trước lớp.GV: Thảo luận nhóm đôi trả lời những câu hỏi sau:(?)Chất độc màu da cam gây ra những hậu quả gì.(?) Chúng ta có thể làm gì để giảm bớt nỗi đau cho những nạn nhân chất độc màu da cam.(?) Ở địa ph­ương em có những ng­ười bị nhiễm chất độc màu da cam không? Em thấy cuộc sống của họ ra sao?- Giáo viên đánh giá, chốt***Bài tập 2:*** - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài tập- GV phân tích đề bài- GV nêu câu hỏi giúp HS hiểu bài.(? )Hãy đọc tên đơn em sẽ viết.(?) Mục nơi nhận đơn em viết gì.(?) Phần lí do viết đơn em viết những gì.Nhận xét, sửa chữa, bổ sung cho phần lí do viết đơn của 1HS.- Mời Hs đọc gợi ý trong sách giáo khoa- Yêu cầu HS viết đơn.- Yêu cầu học sinh trình bày- Treo bảng phụ viết sẵn mẫu đơn.- Nhận xét tuyên d­ương những HS viết đạt yêu cầu.***3. Củng cố , dặn dò. (2-3’)***- GV tổng kết bài- GV nhận xét giờ học- Chuẩn bị bài sau  | - Làm việc theo yêu cầu của GV- Lắng nghe.-2 HS đọc bài văn trư­ớc lớp.- HS thảo luận nhóm.- Cùng với bom đạn và các chất khác, chất độc màu da cam đã phá huỷ thiên nhiên và con người…- Chúng ta cần động viên thăm hỏi, giúp đỡ...- HS liên hệ thực tế trả lời- HS lắng nghe- HS đọc- HS lắng nghe- HS trả lời câu hỏi- HS lắng nghe- HS đọc- HS viết đơn- 5 HS đọc bài của mình tr­ước lớp.- Nhận xét bài làm của bạn.- HS quan sát, đọc bài- HS lắng nghe- HS lắng nghe, ghi nhớ. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I- Mục tiêu:**Giúp HS tiếp tục củng cố về:

* Các đơn vị đo diện tích đã học.
* Cách tính diện tích các hình đã học.
* Rèn kĩ năng giải các bài toán có liên quan đến diện tích.
* Yêu thích môn học

**II- Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ bài tập, sách giáo khoa

**III- Hoạt động dạy và học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1- Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- 1 HS lên bảng làm bài tập 4 – SGK, VBT- GV nhận xét***2- Bài mới: (28-30’)******2.1- Giới thiệu bài:*** ***2,2 Hư­ớng dẫn HS làm bài******Bài 1:***- 1 HS đọc yêu cầu bài(?) Bài toán cho biết gì?(?) Bài toán hỏi gì.- Muốn làm được bài toán này, bước đầu tiên ta phải làm gì?- Tính được diện tích căn phòng rồi. Vậy muốn biết cần bao nhiêu viên gạch lát phòng ta phải làm gì tiếp theo?- 1 HS lên bảng làm, HS dưới lớp làm vở- Nhận xét bổ sung.- Nêu kiến thức bài học- GV nhận xét, đánh giá***Bài 2:*****-** 1 HS đọc yêu cầu bài- HS thảo luận theo cặp tìm hướng giải quyết bài toán- HS nêu cách làm- HS làm vào vở nháp, 1 HS lên bảng- Cho HS đổi chéo vở nhau nhận xét, chữa bài- Giáo viên nhận xét.***Bài 3:*** ***Bài 4:*** - 1 HS đọc yêu cầu bài toán- Muốn tính được diện tích miếng bìa chúng ta phải làm như thế nào?- Có mấy cách chia miếng bìa này thành các hình?- Diện tích miếng bìa sẽ bằng gì?- Yêu cầu học sinh làm bài ra nháp- Gọi 3 em có 3 cách chia hình khác nhâu lên bảng- Yêu cầu học sinh dưới lớp quan sát, nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương học sinh nghĩa ra nhiều cách làm.***3, Củng cố - dặn dò. (2-3’)***- GV tổng kết bài- GV nhận xét giờ học- Chuẩn bị bài sau. | - HS làm bài.- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu bài tập- Để lát nềm một căn phòng hình chữ nhật, người ta dùng loại gạch men hình vuông có cạnh 30 cm. - Cần bao nhiêu viên gạch để lát kín nền căn phòng đó, biết rằng căn phòng có chiều rộng 6m, chiều dài 9m.- Tính diện tích căn phòng hình chữ nhật- Tính diện tích 1 viên gạch- HS làm bài- HS nhận xét, bổ sung, chữa bài- Học sinh nêu- HS lắng nghe- HS đọc bài- HS thảo luận theo cặp- HS nêuChiều rộng của thửa ruộng là:  80 : 2 = 40 (m)Diện tích của thửa ruộng là:  80 x 40 = 3200 ( m2 )3200 m2 gấp 100 m2 số lần là: 3200 : 100 = 32 ( lần )Số thóc thu hoạch được trên thửa ruộng đó là:  50 x 32 = 1600 ( kg ) = 16 tạ Đáp số: 3200 m2, 16 tạ- HS đổi vở nhận xét chữa bài- HS lắng nghe- HS đọc- Chia miếng bìa thành nhiều hình- 3 cách- Tổng diện tích các hình khi chia ra- HS làm ra nháp- Hs lên bảng- HS quan sát nhận xét- Hs lắng nghe - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập về từ đồng âm**

**I- Mục tiêu**

- HS củng cố kiến thứcvề từ đồng âm

- Biết phân biệt nghĩa của các từ đồng âm.

- Rèn kĩ năng đặt câu để phân biệt các từ đồng âm; hiểu tác dụng của các từ đồng âm

**II- Chuẩn bị:**

- Bảng phụ ghi BT phần Luyện tập.

**III- Hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1-Kiểm tra bài cũ: (2-3’)***- HS lấy ví dụ về từ đồng âm, đặt câu để phân biệt nghĩa của từ đồng âm đó.- HS và GV nhận xét và đánh giá.***2- Bài mới: (28-30')******2.1. Giới thiệu bài:*** ***2.2. H­ướng dẫn luyện tập******Bài 1:*** Gạch chân những từ đồng âm. a) Ruồi đậu mâm xôi đậu. Kiến bò đĩa thịt bò.b) Bác bác trứng, tôi tôi vôi.c) Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.- Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân- Mời học sinh đọc bài và giải nghĩa các từ đồng âm đó- HS nhận xét, bổ sung- GV nhận xét, chốt ***Bài 2:*** Tìm từ đồng âm trong các câu sau.  a) Con ngựa đá con ngựa đá, Con ngựa đá không đá con ngựa đá. *b)* Thầy lang chữa bệnh cho làngdân làng có gánh khoai lang biếu thầy.- HS thảo luận nhóm đôi làm bài- Mời đại diện từng nhóm lên trình bày- HS dưới lớp nhận xét, chữa bài- GV nhận xét, đánh giá\* GV Nhấn mạnh tác dụng của việc dùng từ đồng âm.***Bài 3:*** Đặt mỗi từ 2 câu để phân biệt từ đồng âm: đồng, đ­ường, giá .- Cho HS thi đua giữa các tổ. Tổ nào có nhiều câu hay giáo viên sẽ thưởng thi đua- HS các tổ lần lượt đặt câu- Yêu cầu giải thích nghĩa của từ đồng âm trong câu đã đặt- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương những bạn đặt câu hay.***3- Củng cố, dặn dò: (2-3')***- HS nêu lại tác dụng của cách dùng từ đồng âm .- Khuyến khích HS tìm thêm các cặp từ đồng âm khác.- Dặn dò HS chuẩn bị bài: Từ nhiều nghĩa. | - 2 -3 học sinh trả lời- HS nhận xét bổ sung, lắng nghe giáo viên chốt ý- HS đọc câu hỏi, đọc các câu đã cho.- HS làm bài cá nhân tìm các từ đồng âm trong mỗi câu - HS đọc bài, khuyến khích HS giải thích nghĩa các từ đồng âm.- HS nhận xét, chữa bài- HS lắng nghe- Hs đọc yêu cầu bài tập- HS thảo luận nhóm đôi- HS trình bày kết quả thảo luận, nêu nghĩa của từ đồng âm- HS nhận xét, chữa bài- HS lắng nghe- HS lắng nghe yêu cầu giáo viên- HS đặt câu- HS giải nghĩa- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều:**

 **HỘI NGHỊ CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 16 tháng 10 năm 2020**

**\*Buổi sáng:**

**TẬP LÀM VĂN**

**Luyện tập tả cảnh.**

**I.Mục tiêu:**

-Thông qua những đoạn văn mẫu, HS hiểu thế nào là quan sát khi tả cảnh sông nước, trình tự quan sát, cách kết hợp các giác quan khi quan sát.

- Biết ghi lại kết quả quan sát một cảnh sông nước cụ thể.

- Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả cảnh sông nước – một dàn ý với ý riêng của mỗi HS.

- Yêu thích môn học.

**II. Đồ dùng dạy- học:**

- Tranh, ảnh minh hoạ cảnh sông nước: biển, sông, suối, hồ, đầm....(cỡ to).

**III. Hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A.Kiểm tra bài cũ: (3- 4’)*** |  |
| - GV kiểm tra việc chuẩn bị bài ở nhà của HS.***B.Dạy bài mới: (29- 30’)***1. ***Giới thiệu bài:***
2. ***Hướng dẫn làm bài tập:***

***Bài 1:*** Đọc các đoạn văn và trả lời câu hỏi:- Yêu cầu học sinh đọc đoạn văn và thảo luận theo nhóm trả lời câu hỏiĐoạn a:1.Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển.2.Để tả những đặc điểm đó, tác giả quan sát những gì và vào thời điểm nào?3.Khi quan sát biển, tác giả đã có liên tưởng rất thú vị như thế nào? - Mời đại diện các nhóm lên trả lời lần lượt từng câu hỏi- GV nhận xét, chốt đáp án. Đoạn b:1.Con kênh được quan sát vào thời điểm nào trong ngày?2.Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng giác quan nào?3.Nêu tác dụng của những liên tưởng khi quan sát và miêu tả con kênh?- Mời các nhóm trình bày- Giáo viên nhận xét, bổ sung***Bài 2:*** Dựa vào kết quả quan sát của mình, em hãy lập dàn ý một bài văn miêu tả cảnh sông nước.- GV ghi nhận xét, bổ sung, tuyên dương một số bài.***C.Củng cố, dặn dò:( 2- 3’)***- Quan sát sự vật có thể theo trình tự nào?- Yêu cầu h/s về nhà hoàn chỉnh lại dàn ý của bài văn tả một cảnh sông nước viết lại vào vở. | - 2 - 3 HS trình bày trước lớp kết quả quan sát một cảnh sông nước.- Cả lớp và GV nhận xét ưu điểm và hạn chế của từng bài.- HS quan sát tranh minh hoạ, đọc thầm 2 đoạn văn.- HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi sau từng đoạn:- 1 HS đọc to đoạn văn a.- Trao đổi, thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau đoạn.- Đại diện nhóm trình bày ý kiến.- Tả sự thay đổi màu sắc của mặt biển theo sắc màu của trời mây.- Tác giả đã quan sát bầu trời và mặt biển vào những khoảng thời gian khác nhau: khi bầu trời xanh thẫm- khi bầu trời rải mây trắng nhạt -khi bầy trời âm u mây mưa-khi bầu trời ầm ầm giông gió.- Quan sát sự thây đổi mầu sắc của biển, tác giả liên tưởng đến sự thay đổi tâm trạng của con người : biển như con người – cũng biết buồn vui, lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc ồn ào, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.- Các nhóm khác và GV nhận xét bổ sung.- HS lắng nghe- 1 HS đọc to đoạn b.- Cả lớp đọc thầm theo. - Trao đổi, thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi sau đoạn.- Đại diện nhóm trình bày ý kiến.- Các nhóm khác và GV nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe- HS đối chiếu phần ghi chép của mình khi thực hành quan sát cảnh sông nước, với các đoạn văn mẫu để xem xét trình tự quan sát, những giác quan đã sử dụng khi quan sát, những gì các em đã học được từ đoạn văn mẫu.- HS làm việc cá nhân trên nháp.- 4-3 HS đọc bài- Cả lớp và GV nhận xét.- HS lắng nghe.- HS nêu- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KHOA HỌC**

**Phòng bệnh sốt rét**

**I. Mục tiêu**

- HS biết nguyên nhân, và cách phòng tránh bệnh sốt rét.

- Cã ý thøc gi÷ g×n søc khoÎ, gi÷ vÖ sinh chung

**II. Chuẩn bị**

- Hình vẽ trong SGK/26,27 -Tranh vẽ “Vòng đời của muỗi A-nô-phen” phóng to.

**III. Các hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Bài cũ: (2-3')*** |  |
| - GV nêu câu hỏi:+ Thuốc kháng sinh là gì? + Để đề phòng bệnh còi xương ta cần phải làm gì ? | - 2 HS trả lời  |
| - GV nhận xét | - HS lắng nghe |
| ***2. Bài mới: (28-30')*** |  |
| ***\* Hoạt động 1:*** Trò chơi “Em làm bác sĩ” |  |
| Phương pháp: Đàm thoại, trò chơi, giảng giải, hỏi đáp  |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò “Em làm bác sĩ”, dựa theo lời thoại và hành động trong các hình 1, 2 trang 26.  | - HS tiến hành chơi  |
| - Qua trò chơi, yêu cầu HS cho biết:  | - HS trả lời  |
| a) Một số dấu hiệu chính của bệnh sốt rét? | a) Dấu hiệu bệnh: 2-3 ngày xuất hiện cơn sốt. Lúc đầu là rét run, thường kèm nhức đầu, người ớn lạnh. Sau rét là sốt cao, người mệt, mặt đỏ, có lúc mê sảng, sốt kéo dài nhiều giờ. Sau cùng, người bệnh ra mồ hôi, hạ sốt.  |
| b) Bệnh sốt rét nguy hiểm như thế nào?  | b) Gây thiếu máu, bệnh nặng có thể gây chết người.  |
| c) Nguyên nhân gây ra bệnh sốt rét?  | c) Bệnh do một loại kí sinh trùng gây ra.  |
| d) Bệnh sốt rét được lây truyền như thế nào?  | d) Đường lây truyền: do muỗi A-no-phen hút kí sinh trùng sốt rét có trong máu người bệnh rồi truyền sang người lành.  |
| - GV nhận xét, chốt: Sốt rét là một bệnh truyền nhiễm, do kí sinh trùng gây ra. Ngày nay, đã có thuốc chữa và thuốc phòng sốt rét.  | - HS lắng nghe |
| ***\* Hoạt động 2:*** Quan sát, thảo luận  | - Hoạt động nhóm, cá nhân  |
| Phương pháp: Thảo luận, trực quan, quan sát, đàm thoại  |  |
| - GV treo tranh vẽ “Vòng đời của muỗi A-no-phen” phóng to lên bảng.  | - HS quan sát  |
| - Mô tả đặc điểm của muỗi A-no-phen? Vòng đời của nó?  | - 1 HS mô tả đặc điểm của muỗi A-no-phen, 1 HS nêu vòng đời của nó (kết hợp chỉ vào tranh vẽ).  |
| - Để hiểu rõ hơn đời sống và cách ngăn chặn sự phát triển sinh sôi của muỗi, các em cùng tìm hiểu nội dung tiếp sau đây:  |  |
| - GV đính 4 hình vẽ SGK/27 lên bảng. HS thảo luận nhóm bàn “Hình vẽ nội dung gì?” | - Hoạt động nhóm bàn tìm hiểu nội dung thể hiện trên hình vẽ.  |
| - GV gọi một vài nhóm trả lời , các nhóm khác bổ sung, nhận xét.  | - HS đính câu trả lời ứng với hình vẽ.  |
| - GV nhận xét chung: Các phòng bệnh sốt rét tốt nhất là giữ vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh. | - Nhắc lại ghi nhớ SGK trang 27 |
| ***3.Tổng kết - dặn dò (2-3')*** |  |
| - Học bài  | -Lắng nghe |
| - Chuẩn bị: “Phòng bệnh sốt xuất huyết”  |  |
| - Nhận xét tiết học  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I.Mục tiêu:**

- So sánh các phân số, tính giá trị của biểu thức với phân số.

- RÈn kĩ năng giải bài toán tìm hai số biết hiệu và tỉ của hai số đó.

- Làm được bài tập 1, bài 2, 3 và bài 4

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***A. Kiểm tra bài cũ: (3-4’)***(?) Nêu các đơn vị đo DT đã học. (?) Cách giải toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.- GV đánh giá, nhận xét.***B.Bài mới: (29- 30’)******1.Giới thiệu bài:*** ***2.Luyện tập:******Bài 1:*** - Cho Hs nêu yêu cầu- Muốn viết được các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn cần làm như thế nào?- HS làm bài ra nháp, hai học sinh lên bảng làm bài- Yêu cầu học sinh nhận xét- Gv chữa bài, nhận xét.- Củng cố so sánh phân số***Bài 2.***Tính- Yêu cầu học sinh nhắc lại cách cộng hai phân số khác mẫu, nhân và chia hai phân số- Thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức- Học sinh làm bài cá nhân, 4 học sinh lên bảng.- Yêu cầu học sinh nhận xét bài bạnLưu ý HS cách rút gọn về PS tối giản và cách rút gọn trong khi tính.- GV nhận xét ***Bài 3:*** - Cho HS đọc đề - Cho học sinh làm việc theo cặp tìm ra hướng giải bài toán- Một số nhóm đứng dậy nêu cách làm- Học sinh làm bài ra nháp, 1 HS lên bảng giải bài toán- GV tổ chức cho Hs chữa bài- Gv nhận xét, đánh giá.***Bài 4:***- Cho HS đọc đề bài(?) Xác định dạng toán.- Cho 1 HS làm bài trên bảng, HS dưới lớp làm bài vào vở- HS nhận xét, chữa bài- GV ghi nhận xét ***3. Củng cố- dặn dò: (1-2’).*****-** Nêu các bước làm bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ ..- Chuẩn bị bài LTC trang 32- Đánh giá nhận xét giờ học | - HS trả lời - HS khác nhận xét- HS lắng nghe- HS nêu yêu cầu- Đưa về cùng mẫu số rồi so sánh tử số.- HS làm bài ra nháp, hai học sinh lên bảng làm bài- HS nhận xét, chữa bài.- HS lắng nghe-HS nêu lại- Trái sang phải- 4 HS lên bảng, dưới lớp làm cá nhân- HS khác nhận xét- HS lắng nghe- HS đọc đề-HS làm bài theo cặp.- HS nêu cách làm- HS làm bài- HS nhận xét, chữa bài- HS lắng nghe- HS đọc đề.- Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.Vẽ sơ đồTheo sơ đồ ta có hiệu số phần bằng nhau là:4 – 1 = 3 (phần)Tuổi của con là:30 : 3 = 10 (tuổi)Tuổi của bố là:10 + 30 = 40 (tuổi) Đáp số: Con 10 tuổi Bố 40 tuổi- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS nêu- HS lắng nghe |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống**

**Bài 1: Bác chỉ muốn các cháu học hành**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận thức được tình yêu thương của Bác Hồ dành cho thiếu niên, nhi đồng

- Biết thể hiện tình yêu thương em nhỏ bằng hành động thiết thực.

- Hình thành, bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, khoan dung với các em nhỏ, với mọi người

**II. CHUẨN BỊ:**

Tài liệu Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống – Bảng phụ kẻ mẫu( tr/8)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

***1. Giới thiệu bài***

***2. Các hoạt động***

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  ***Hoạt động 1:*** - GV kể lại câu chuyện “Bác chỉ muốn các cháu được học hành”- Nêu những chi tiết trong chuyện thể hiện tình cảm Bác Hồ dành cho các em nhỏ?- Em Chiến trong câu chuyện có hoàn cảnh như thế nào?- Câu nói, cử chỉ nào của em Chiến khiến Bác xúc động? Vì sao?- Hãy chỉ ra câu nói của Bác thể hiện mong muốn dành cho các em nhỏ.***Hoạt động 2:*** - GV chia lớp làm 4 nhóm, thảo luận :+ Câu chuyện trên có ý nghĩa gì?- GV cho HS hát” Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng.***Hoạt động 3:*** Thực hành, ứng dụng- Hãy chỉ ra những hành động em nên làm và những hành động không nên làm đối với các em bé nhỏ tuổi- Hãy kể lại một câu chuyện em đã nghe (chứng kiến) hoặc bản thân đã làm thể hiện sự thương yêu, nhường nhịn đối với các em nhỏ- Chia sẻ với các bạn trong nhóm về các câu hỏi trong phần hoạt động cá nhân***Hoat động 4:*** Treo bảng phụ có kể mẫu- Hãy cùng xây dựng một bản kế hoạch giúp đỡ các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn trong trường, trong xóm của em (theo mẫu)***3. Củng cố, dặn dò:*** -Câu chuyện này có ý nghĩa gì?Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe- HS trả lời cá nhân- HS trả lời cá nhân- Hoạt động nhóm- HS thảo luận theo nhóm, ghi vào bảng nhóm- Đại diện nhóm trình bày-Các nhóm khác bổ sung- Hoạt động nhóm 6, ghi vào giấy

|  |  |
| --- | --- |
| Em nên làm | Em không nên làm |
|  |  |

- Đại diện nhóm trình bày- Các nhóm khác bổ sung- HS trả lời cá nhân- HS chia làm 4 nhóm làm theo mẫu kể sẵn trên bảng phụ- Đại diện nhóm trình bày-Các nhóm khác bổ sung- HS trả lời |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**\*Buổi chiều**

**ÂM NHẠC**

( GVC soạn , dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG ANH**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIN HỌC**

( GVC soạn, dạy )

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Phần kí duyệt của BGH**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................